

Bản án số: 62/2026/HS - ST  
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Việt Ty

2. Bà Trần Thị Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị M Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2026/TLST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Vành K** - sinh ngày 01 tháng 12 năm 1993 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp T, xã H, tỉnh Đồng Nai; số CCCD: 070193010028; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Hồng L; sinh năm 1971; chồng là Lê M V, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2025; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Luật sư Vũ Văn T - Công ty Luật TNHH S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: phường H, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

+ Luật sư Hoàng Xuân T2 - Công ty luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: T phường T, thành phố Hải Phòng; (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Tào Văn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: T, phường N, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Trần Kim S, sinh năm 1995; Địa chỉ: L, phường H, thành phố Hồ Chí M; (vắng mặt).

2. Anh Lưu Hoàng P, sinh năm 1995; Địa chỉ: phường B, thành phố Hồ Chí M; (vắng mặt).

3. Chị Lưu Bích V, sinh năm 1992; Nơi thường trú: H, phường H, thành phố Hồ Chí M; Nơi ở hiện nay: phường A, thành phố Hồ Chí M; (vắng mặt).

4. Anh Vũ Hùng M, sinh năm 1987; Địa chỉ: T, phường B, thành phố Hồ Chí M; (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Trần Văn L, sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh P (nay là thôn C, xã Đ, tỉnh P Thọ) xuất cảnh S Philippines để làm “Sale” (nhân viên tư vấn) cho các app đánh bạc do người Trung Quốc quản lý, điều hành. Do mỗi tháng công ty ép “Sale” phải kêu gọi được 10 khách vào chơi và nạp tiền tối thiểu 10 triệu đồng/1 người, nên L đã bỏ làm về nước. Thông qua ứng dụng Telegram, L đăng ký tên là “Jet”, đăng ký bằng SĐT +855966111479, username @jet-866. Cuối năm 2022, đầu năm 2023, L xuất cảnh S Campuchia qua cửa khẩu Mộc Bài làm “Sale” cho hoạt động lừa đảo và quen “Mele” (người Trung Quốc) làm quản lý trong công ty. Đến tháng 3/2023, do công ty ép “Sale” nên L xin nghỉ việc, “Mele” trao đổi với L cần các tài khoản ngân hàng để phục vụ hoạt động nhận tiền từ việc lừa đảo hoặc rửa tiền thì L đồng ý. Về nước, thông qua Telegram, L liên hệ với tài khoản Telegram “Luu Hoang Khang” đặt mua các tài khoản ngân hàng của công ty với giá 25.000.000 đồng/tài khoản. L mua 04 (bốn) tài khoản ngân hàng gồm 134563636 mở tại Ngân hàng TMCP Q và số tài khoản 113002978292 mở tại Ngân hàng TMCP C đều đứng tên Công ty TNHH Capitalone VN1 do Nguyễn Trần Kim S, sinh năm 1995 trú tại L, quận G, thành phố Hồ Chí M (nay là L, phường H, TP Hồ Chí M) là Giám đốc; số tài khoản 1051296372 mở tại Ngân hàng TMCP N và số tài khoản 10000637561 mở tại Ngân hàng TMCP T đều đứng tên Công ty TNHH ST5 do Lưu Hoàng P, sinh năm 1995 trú tại P. B, Q. B, TP. Hồ Chí M (nay là phường B, TP Hồ Chí M) là Giám đốc rồi đưa cho công ty của Trung Quốc. Đồng thời, L rủ thêm Nguyễn Thị Vành K và Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh P (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh P Thọ) làm cùng.

Nhóm của L, K và P và người Trung Quốc liên hệ với nhau qua mạng xã hội Telegram, K sử dụng tài khoản Telegram “Frola”; Username: @Maitrucanh11; SĐT: +855 66 527 506, L sử dụng tài khoản Telegram “Jet”; Username: @jet\_886, P sử dụng tài khoản Telegram “Hoang Van”; Username: @hoangvan3377, tài khoản của một người nhắn tin tiếng Việt Nam (người Trung Quốc), tên tài khoản: “Tiểu Bối 小背景”, Username: @baobeizz112; SĐT: +855 66 527 506; tài khoản BOT tự động: “盛兴国际 \$ PAY”; Username: @Xsgj\_PAYBOT và có một người Trung Quốc sử dụng Telegram tiếng Trung Quốc (tài khoản này chỉ kiểm soát, không trao đổi trên nhóm). Thành lập 02 nhóm là nhóm “NHẬP” và nhóm “XUẤT”. Khi có tiền chuyển đến các tài khoản lớp 1 (tài khoản L đã cung cấp cho công ty Trung Quốc), P thực hiện việc chuyển tiền theo lệnh trên nhóm “XUẤT”, trong trường hợp P bận thì L hoặc K sẽ thực hiện lệnh chuyển. Tiền sẽ được chuyển qua các tài khoản ngân hàng công ty khác hoặc tài khoản cá nhân theo yêu cầu của tài khoản “Tiểu Bối 小背景”, số tiền còn lại thì chuyển qua tài khoản cho K quản lý. K trao đổi với Telegram “Le Dung” để

mua USDT và USDT sẽ được chuyển vào ví tiền điện tử của tài khoản “Tiểu Bối 小背景” cung cấp cho K giữ và quản lý. Trần Văn L và Nguyễn Văn P cũng mua USDT rồi chuyển USDT lại cho công ty. Sau khi có USDT trong ví thì K quản lý, khi nào nhóm người Trung Quốc yêu cầu chuyển USDT thì K sẽ chuyển USDT hoặc nhóm người Trung Quốc sẽ tự vào chuyển USDT. Về tỷ giá mua USDT tùy thời điểm, nhưng số tiền mua USDT, K sẽ chuyển 95% cho ví khác khi công ty yêu cầu, còn lại thì công ty giữ 5%, tập hợp lợi nhuận, trả lương hàng tháng cho L, K và P. Trong trường hợp một trong số 03 người gồm L, P và K không thể thực hiện công việc thì người còn lại sẽ có sẽ phải thực hiện thay phần việc của người đó. Ngoài ra, do L là người trực tiếp liên hệ với phía công ty Trung Quốc nên L sẽ được hưởng thêm phần chênh lệch tỷ giá khi mua USDT.

Quá trình điều tra, xác định bị hại liên quan đến nhóm đối tượng nêu trên, cụ thể như sau: năm 2024, anh Tào Văn L, sinh năm 1974, trú tại phố T, phường N, tỉnh Thanh Hoá nhận được lời mời kết bạn từ Zalo “Trần Thu H” - ảnh đại diện là nữ giới. Tài khoản này chủ động nhắn tin làm quen với anh L qua Zalo của anh L là “Đức L”. Qua trò chuyện, tài khoản này giới thiệu H sinh năm 1992, là du học sinh tại nước Anh, quê ở quận T, TP. Hà Nội. Sau khi nhắn tin nói chuyện với nhau khoảng hơn 1 tuần thì phát sinh tình cảm, anh L được đối tượng rủ S Telegram với lý do để nói chuyện, tâm sự cho kín đáo. Đối tượng Trần Thu H rủ anh L tham gia đầu tư ngoại hối nên anh L đồng ý. Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 25/12/2024, anh L đã chuyển vào các số tài khoản gồm 134563636 mở tại Ngân hàng TMCP Q và số tài khoản 113002978292 mở tại Ngân hàng TMCP C đều đứng tên Công ty TNHH Capitalone VN1; số tài khoản 1051296372 mở tại Ngân hàng TMCP N và số tài khoản 10000637561 mở tại Ngân hàng TMCP T đều đứng tên Công ty TNHH ST5 tổng cộng 14 (mười bốn) lần với tổng số tiền 4.125.000.000 đồng (Bốn tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Trong quá trình chuyển tiền, anh L được đối tượng chuyển lại 02 (hai) lần với tổng số tiền 108.355.500 đồng (Một trăm lẻ tám triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Tổng số tiền anh L bị chiếm đoạt là 4.016.644.500 đồng (*Bốn tỷ không trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

Toàn bộ số tiền 4.016.644.500 đồng do anh L đã chuyển vào các số tài khoản gồm 134563636 mở tại Ngân hàng TMCP Q và số tài khoản 113002978292 mở tại Ngân hàng TMCP C đều đứng tên Công ty TNHH Capitalone VN1; số tài khoản 1051296372 mở tại Ngân hàng TMCP N và số tài khoản 10000637561 mở tại Ngân hàng TMCP T đều đứng tên Công ty TNHH ST5 đã bị nhóm đối tượng L, K và P thực hiện việc rửa tiền và chuyển cho nhóm người Trung Quốc.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành làm việc với Lưu Bích V, Nguyễn Trần Kim S, Vũ Hùng M và tiến hành xác M đối với Lưu Hoàng P (không có mặt tại địa phương). Đối với Nguyễn Trần Kim S và Lưu Hoàng P trực tiếp là người mở tài khoản ngân hàng đứng tên công ty, do không có cơ sở để xác định các đối tượng biết rõ việc mở tài khoản ngân hàng để phục vụ hoạt động lừa đảo và số L tài khoản ngân hàng các đối tượng này mở và bán chưa đủ để xử lý hình sự nên hành vi của Nguyễn Trần Kim S và Lưu Hoàng P chưa đủ yếu tố cấu

thành tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” quy định tại Điều 291 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Trần Kim S và Lưu Hoàng P vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa chuyển hồ sơ đến Công an phường Hạnh Thông, TP Hồ Chí M và Công an phường Bình Hưng Hòa, TP Hồ Chí M để xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trần Kim S và Lưu Hoàng P theo quy định của pháp luật.

**\* Kết quả trưng cầu giám định:**

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 05 (năm) chiếc điện thoại di động. Tại bản kết luận giám định số 4733/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Đối với điện thoại Iphone 13 Promax:* Tìm thấy 469 (bốn sáu chín) tin nhắn Message, 23.176 (hai ba một bảy sáu) tin nhắn WhatsApp, 36.261 (ba sáu hai sáu một) tin nhắn Zalo, 35.288 (ba lăm hai tám tám) ảnh trong điện thoại gửi giám định.

- *Đối với điện thoại Iphone màu đen:* Không tiến hành giám định - Do hiện tại phần mềm, thiết bị không kết nối được với điện thoại gửi giám định.

- *Đối với điện thoại Iphone Xs:* Tìm thấy 17 tin nhắn Apple Messegas, 10.748 tin nhắn Telegram, 3.823 (ba tám hai ba) ảnh trong điện thoại gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

- *Đối với điện thoại Iphone 12 Promax:* Tìm thấy 02 (hai) tin nhắn Facebook, 1.528 (một năm hai tám) tin nhắn Messege, 179 tin nhắn Tiktok, 526 (năm hai sáu) tin nhắn Wechat, 18.658 tin nhắn WhatsApp, 6446 tin nhắn Zalo, 37.437 (ba bảy bốn ba bảy) ảnh trong điện thoại gửi giám định.

- *Đối với điện thoại Iphone 16 Promax:* Tìm thấy 02 (hai) tin nhắn Facebook, 907 tin nhắn Messege, 181 tin nhắn Tiktok, 526 tin nhắn Wechat, 27.439 tin nhắn WhatsApp, 20.082 tin nhắn Zalo, 40.640 (bốn không sáu bốn không) ảnh trong điện thoại gửi giám định.

Kèm theo Kết luận giám định:

- 01 (một) tệp "Phuluc.rar" có dung L 11.8 GB, có mã MD5: E36B8932E720045A6694C24160C46BB5 lưu trong 01 USB.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành mở niêm P USB chứa tệp "Phuluc.rar", để xác định nội dung dữ liệu bên trong có liên quan đến vụ án hình sự. Tiến hành làm việc với Nguyễn Thị Vành K đối với các nội dung dữ liệu bên trong 03 chiếc điện thoại (*Iphone Xs; Iphone 12 Promax và Iphone 16 Promax*) xác định không liên quan đến vụ án hình sự. Đối với phần dữ liệu trong chiếc điện thoại *Iphone 13 Promax*, khi nào bắt được Trần Văn L sẽ tiến hành làm việc sau.

**\* Tài liệu, đồ vật đã thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xám, số máy MLLE3VN/A, số seri M37FI3KQKQ, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0328041780.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu đen, số máy MU773VN/A, số seri MKFWQ54GY7, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0962334555.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, số máy MT9Q2CH/A, số seri C39XG1RLKPGP, bên trong không gắn thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số máy MGCL3LL/A, số seri G0NDV1AW0D44, bên trong gắn thẻ sim số điện thoại 0933430211.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu Gold, số máy MYWX3VN/A, số seri JTJWT5H21X, bên trong gắn thẻ sim số điện thoại 0962259898.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI SANTAFE màu sơn Trắng, số máy D4HERH811780, số khung RLUSW81HHRN047113 mang biển kiểm soát 88A – 678.99, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS: 88A - 678.99.

- 01 (một) hộ chiếu mang tên Trần Văn L, sinh năm 1991 trú tại Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- 01 (một) căn cước công dân số 026091006067 mang tên Trần Văn L, sinh năm 1991 trú tại Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Vành K, sinh năm 1993 trú tại Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- 01 (một) căn cước công dân số 070193010028 mang tên Nguyễn Thị Vành K, sinh năm 1993 trú tại Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Các vật chứng, đồ vật, tài liệu đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Thanh Hóa;

*\* Tình tiết khác trong vụ án:*

- Đối với Trần Văn L là người trực tiếp cung cấp các số tài khoản ngân hàng cho công ty Trung Quốc, để thực hiện hành vi nhận tiền từ hoạt động lừa đảo và trực tiếp sử dụng các tài khoản ngân hàng để chuyển số tiền lừa đảo của anh L để mua bán USDT rồi chuyển cho công ty Trung Quốc để được hưởng lương. Hành vi của Trần Văn L có dấu hiệu của tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS và tội: “*Rửa tiền*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 BLHS. Hiện nay, do L đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, quyết định truy nã đối với L, đến nay chưa bắt được, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, hành vi của L, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn P có hành vi tham gia giúp sức cho Trần Văn L và Nguyễn Thị Vành K trong hoạt động rửa tiền, dùng các tài khoản ngân hàng được cung cấp trước thực hiện việc chuyển số tiền lừa đảo được của anh Tào Văn L, mua bán USDT rồi chuyển cho công ty Trung Quốc để được hưởng lương.

Hành vi của Nguyễn Văn P có dấu hiệu của tội “Rửa tiền”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 BLHS. Hiện nay, Trần Văn L và Nguyễn Văn P đang bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án, hành vi của P để xem xét, xử lý sau.

- Đối với Lưu Bích V và Vũ Hùng M là người đưa Nguyễn Trần Kim S và Lưu Hoàng P đi mở tài khoản ngân hàng nhằm mục đích hưởng lợi, không biết việc mở tài khoản để phục vụ hoạt động lừa đảo nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với V và M.

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành sao kê, xác M chủ sở hữu của 05 (năm) tài khoản lớp nhận tiền thứ hai, đến nay đã có kết quả của 04 (bốn) tài khoản, trong đó tiến hành xác M xác định 02 (hai) tài khoản chủ sở hữu không có mặt tại địa phương, không tiến hành làm việc được; 02 (hai) tài khoản đã tiến hành gửi công văn phối hợp đến Công an địa phương nhưng chưa có kết quả. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành đôn đốc các đơn vị có kết quả Pc đáp, khi nào có kết quả Pc đáp sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với tài khoản lớp nhận tiền thứ ba, đến nay đã xác định được 04 (bốn) tài khoản nhận tiền, 01 (một) tài khoản Ngân hàng không xác định được chủ sở hữu, 03 (ba) tài khoản còn lại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành gửi công văn phối hợp đến Công an địa phương nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả Pc đáp sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các tài khoản lớp sau, do chưa tiến hành làm việc được với các chủ sở hữu tài khoản của lớp ba, dòng tiền nhận được ở các tài khoản sau bị xáo trộn, không xác định được số tiền bị rửa chuyển S tài khoản nào nên không có căn cứ xác định xử lý. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp tục đôn đốc, xác M đối với các chủ tài khoản nhận tiền lớp sau, khi nào có kết quả sẽ tiếp tục xác M làm việc với các tài khoản lớp sau.

Tại cáo trạng số 103/CT-VKS-P2 ngày 02/3/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Vành K về tội: “Rửa tiền” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khẳng định nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 324, điểm s,b,n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Vành K phạm tội: “Rửa tiền”; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo K từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Về vật chứng: sẽ được giải quyết trong vụ án Trần Văn L; trả lại cho bị cáo

01 (một) hộ chiếu, 01 (một) căn cước công dân số 070193010028 mang tên Nguyễn Thị Vành K là đồ vật không liên quan đến vụ án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về tội “Rửa tiền” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội mang tính chất tự phát, vì mục đích mưu sinh, bị cáo chưa nhận thức hết được hậu quả do hành vi của mình gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo rất hoàn cảnh, bị cáo đã ly hôn, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi hiện đang nhờ ông bà ngoại chăm sóc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm có cơ hội đoàn tụ gia đình, nuôi dạy các con.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa cho hành vi của mình và không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291, 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo thừa nhận: Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 25/12/2024, do quen biết với Trần Văn L, được Trần Văn L rủ cùng tham gia hoạt động rửa tiền, Nguyễn Thị Vành K đã có hành vi dùng các tài khoản ngân hàng đã được cung cấp trước để giúp Trần Văn L thực hiện các giao dịch chuyển số tiền 4.016.644.500 đồng (*Bốn tỷ, không trăm mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) mà các đối tượng lừa đảo được của anh Tào Văn L để hưởng lợi.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, tang vật chứng, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Rửa tiền”, với giá trị tài sản mà bị cáo

phạm tội buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tài chính và tiền tệ quốc gia.

[4] Về trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội là phụ nữ có thai; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động với gia đình bị cáo và gia đình bị can Trần Văn L khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, trả lại toàn bộ số tiền cho anh Tào Văn L; anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hiện bị cáo đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo K có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/12/2025, ông Trần Văn Vinh (là bố đẻ của Trần Văn L), đã đại diện cho Trần Văn L và gia đình bị cáo Nguyễn Thị Vành K trả cho anh Tào Văn L số tiền 4.000.000.000đ. Sau khi xác nhận đã nhận đủ tiền từ gia đình Trần Văn L và Nguyễn Thị Vành K, anh Tào Văn L không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo rửa tiền là hành vi bất hợp pháp nên cần căn cứ khoản 5 Điều 324 BLHS, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về vật chứng: 01 (một) hộ chiếu, 01 (một) căn cước công dân số 070193010028 mang tên Nguyễn Thị Vành K, sinh năm 1993 trú tại Ấp Tân Hưng, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước không phải là vật chứng; Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại ngay cho bị cáo. Đối với tài liệu, đồ vật thu giữ khác sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án Trần Văn L và đồng phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 324; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Vành K phạm tội: “Rửa tiền”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vành K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/01/2025).

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Vành K 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại ngay cho bị cáo 01 (một) hộ chiếu, 01 (một) căn cước công dân; (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày số 89/2026/TV-THADS ngày 11/3/2026).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thị Vành K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Toà Pc thẩm - TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh T.Hoá;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Nga**